

Thích Trí Quang là ai ?

*Luật sư NGUYỄN VĂN CHỨC
Cựu Thượng Nghị Sĩ VNCH
Cựu Tổng Thư Ký Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam Hải Ngoại
Nhà văn nhà báo bút hiệu VIP KK*

Báo chí ngoại quốc từng gọi y là người đã lật đổ Ngô Đình Diệm năm 1963. Báo chí Mỹ năm 1963 còn gọi y là «người làm cho nước Mỹ phải run sợ».

Khoảng 6 năm sau, một ngày cuối tháng 2 năm 1969, y đến tôi.

Trưa hôm ấy, tôi đang ngồi trong văn phòng luật sư, thì chú Vân, người tuý phái, hốt hải chạy vào báo tin Thầy Trí Quang đến. Tôi vội xốc lại quần áo. Chừng dăm phút sau, Trí Quang bước vào, theo sau là một vị sư nữ lớn tuổi. Cả hai đều mặc áo màu xám.

Tôi đứng lên chào theo phép lịch sự, rồi giơ tay mời ngồi. Trí Quang nhìn tôi, mặt lạnh như băng. Tôi đoán, y chờ đợi nơi tôi một cử chỉ thần phục ngưỡng mộ. Y nhầm. Đối với tôi, y không phải là một nhà tu hành, mà là một tên cán bộ VC vô học dốt nát. Thứ nữa: y đến để xin tôi giúp đỡ, y không đến để ban ân huệ.

Theo các tài liệu mà tôi có, thì Trí Quang, tên thật là Phạm Văn Bông, hay Phạm Văn Quang gì đó, sinh tại Quảng Bình, Trung Phần. Y là đệ tử của TT Thích Trí Độ, chủ tịch Hội Phật Giáo Cứu Quốc của Việt Minh.

Cũng theo các tài liệu mà tôi có, thì trong thời gian 1946-1954, y là cán bộ Việt Minh, hoạt động công khai cho Việt Minh tại vùng đất do Việt Minh kiểm soát. Thời gian từ 1954 đến 1975, y là cán bộ CS nằm vùng tại Miền Nam Quốc Gia, hoạt động cho CS Bắc Việt, nhân danh đạo pháp.

Vũ khí của y là tự thiêu...

Dĩ nhiên, y không tự thiêu, mà người khác tự thiêu.

Từ 1963 đến cuối năm 1969, người ta ghi nhận 20 cuộc tự thiêu «vì đạo pháp», không kể cuộc «tự thiêu» ngày 11 tháng 6 năm 1963 của vị Hoà Thượng đáng kính Thích Quảng Đức tại ngã tư Phan Đình Phùng-Lê Văn Duyệt, Sài Gòn.

Ngoài vũ khí tự thiêu vì đạo pháp, Trí Quang còn **vũ khí xuống đường**. Từ 1963 đến cuối năm 1969, người ta đếm được 119 (một trăm mười chín) cuộc xuống

đường. Sư sãi xuống đường, tăng ni xuống đường, Phật tử xuống đường, công chức xuống đường, công nhân xuống đường, học sinh xuống đường, binh sĩ xuống đường, phu xích lô xuống đường. Và bàn thờ Phật xuống đường,,bên cạnh những đồng rác cù.

Hôm ấy, y đến tôi.

Chúng ta nên ôn lại lịch sử.

Năm 1963, chính quyền Ngô Đình Diệm ký sắc lệnh cấm các tôn giáo treo cờ tôn giáo ở những nơi công cộng không phải là thánh đường hoặc Phật đường. Sắc lệnh ấy áp dụng cho tất cả các tôn giáo, kể cả công giáo. Rất tiếc, lần đầu tiên sắc lệnh ấy lại được thi hành vào dịp lễ Phật Đản (ngày 8 tháng 5/1963). Tổng Thống Ngô Đình Diệm lại là người Công Giáo. Và tổng giám mục Huế lúc đó lại là Ngô Đình Thục.

Lễ Phật Đản năm đó tại chùa Từ Đàm (Huế) đã biến thành cuộc đấu tranh đòi bình đẳng tôn giáo, với những lời thuyết pháp kêu gọi bạo động. Bài thuyết pháp tại chùa Từ Đàm năm ấy đã không được đài phát thanh Huế cho phát thanh. Trí Quang bèn huy động «Phật tử» đến biểu tình trước đài phát thanh. Thiếu tá Đặng Sĩ, (Phó Tỉnh Trưởng Nội An Thừa Thiên kiêm Tiểu Khu Trưởng) đem quân đội đến giải tán. Một quả tạc đạn nổ. Có «tám em Phật tử chết và một số người bị thương».

Thiếu tá Đặng Sĩ bị mang ra toà đại hình

Theo dư luận, thì vụ tạc đạn là do đệ tam nhân chủ mưu. Và người hưởng lợi, là tên cán bộ Trí Quang.

Hôm ấy, y đến tôi.

Đêm 20 tháng 8/1963, chùa Xá Lợi, trụ sở Uỷ Ban Liên Phái Bảo Vệ Phật Giáo, bị quân đội của chính quyền Ngô Đình Diệm tấn công. Hoà Thượng Thích Tịnh Khiết, Thượng Toạ Thích Tâm Châu và nhiều tăng ni bị bắt. Riêng Trí Quang đã «nhanh chân trốn thoát» được vào toà đại sứ Mỹ.

Năm 1964, tướng Nguyễn Khánh lật đổ Dương Văn Minh và lên làm quốc trưởng. Một số người công giáo xuống đường biểu tình đòi chính quyền phải thẳng tay với những kẻ nhân danh đạo pháp hoạt động cho cộng sản. Họ nêu đích danh Trí Quang.

Theo cuốn Bạch Thư Về Vấn Đề Chia Rẽ Giữa Ấn Quang Và Việt Nam Quốc Tự» của Đại Hoà Thượng Thích Tâm Châu (xuất bản tại Montréal, Canada, năm 1994, trang 35) thì Trí Quang đã «cạo bỏ râu mày « cải trang trốn xuống Châu Đốc tìm đường sang Cao Mên. ». Khi nghe tình hình tạm yên, Trí Quang trở về Sài Gòn.

Năm 1966, bàn thờ Phật được mang xuống đường, đặt ngang hàng với rác rưởi và phân bón, tại Huế, tại Sài Gòn. Người chủ trương và phát động chiến dịch ô nhục này là Trí Quang.

Ngày 19 tháng 6 năm 1966, «quân phiệt» Nguyễn Cao Kỳ, tư lệnh Không Quân kiêm chủ tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương mang quân dẹp loạn miền Trung. Trí Quang bị tướng Nguyễn Ngọc Loan bắt mang về Sài Gòn bằng phi cơ quân sự. Về tới Sài Gòn, y được cho nằm tại bệnh viện đỡ đẻ của bác sĩ Nguyễn Duy Tài, đường Duy Tân.

Tôi trách Nguyễn Ngọc Loan. Phải chi hôm ấy tôi có mặt trong chiếc phi cơ chở Trí Quang về Sài Gòn. Tôi sẽ trói Trí Quang lại., bịt mồm y, trùm chặn bông lên người y, và dùng chày đập đầu y.

Người Quốc Gia chúng ta quá hiền, và quá lịch

Tôi xin nói rõ: hôm ấy là một ngày cuối tháng 2 năm 1969.

Thích Trí Quang đến tôi.

Tại sao y đến tôi?

Một lần nữa, chúng ta hãy ôn lại lịch sử.

Ngày 23/2/1969, lực lượng an ninh của chính quyền Nguyễn Văn Thiệu vào khám xét Tổng Vụ Thanh Niên Phật Giáo đường Công Lý, Sài Gòn, bắt giữ thượng tọa Thích Thiện Minh cùng một số du đảng trốn quân dịch. Tang vật gồm nhiều tài liệu VC, một khẩu súng AK cùng đạn dược, và một bức thư chúc tết của Hồ Chí Minh.

Thích Thiện Minh bị truy tố ra tòa về những tội sau đây: phản nghịch, chứa chấp vũ khí bất hợp pháp và chứa chấp du đảng trốn quân dịch.

Trong bộ ba lãnh đạo Phật Giáo Ấn Quang lúc đó (Thích Minh Châu-thế danh Nguyễn Văn Nam - phụ trách về đường lối, Thích Trí Quang phụ trách hành động, và Thích Thiện Minh - thế danh Đỗ Xuân Hằng-phụ trách tổ chức), thì TT Thích Thiện Minh được coi là có đờm lược nhất.

Chính vì vậy mà Trí Quang đã đến tôi. Y, nhờ tôi dịch thân đứng ra biện hộ cho TT Thiện Minh trước tòa, trước dư luận, cũng như trước lương tâm của chính y. Nhưng tôi đã từ chối.

Tôi nói với y: «Tôi đã từng biện hộ cho những tên đặc công Việt Cộng can tội mưu sát, phản nghịch. Tôi đã từng nhận lời trối trăng của những tên tử tội Việt Cộng trước giờ hành quyết tại pháp trường cát. Nhưng tôi không thể biện hộ cho những kẻ núp sau tấm áo cà sa để tranh đấu gian lận, một chiều, phá hoại chính quyền Quốc Gia, đâm sau lưng các chiến sĩ Quốc Gia, trói tay Quân Đội VNCH, và tiếp tay cho cộng sản thôn tính Miền Nam.»

Những lời nói trên cũng đã được ghi lại trong quyển Việt Nam Chánh Sử của tôi (xuất bản thập niên 1986).

Năm 1989, nhóm Giao Điểm (thân cộng) đã kích tôi. Họ nói: **Sài gòn thời đó thiếu gì luật sư giỏi, như Võ Văn Quan, Trần Văn Tuyên, Vũ Văn Mẫu. Thượng Tọa Thích Trí Quang đâu cần phải nhờ đến Nguyễn Văn Chức.**

Hôm nay, một ngày cuối tháng 2 năm 2005, tôi xin trả lời, như chưa bao giờ trả lời.

Tôi không dám nói tôi giỏi hơn các vị luật sư nói trên. Nhưng tôi dám nói : trước toà án cũng như trước dư luận Miền Nam bấy giờ, quý vị luật sư nói trên không có được tầm vóc của tôi. Hơn nữa, quý vị ấy đạo Phật, mà tôi là đạo công giáo. Chính vì vậy, mà Thích Trí Quang đến tôi. Y cần một tên tuổi công giáo trong luật sư đoàn cũng như trong Thượng Nghị Viện, để biện hộ cho cái «chính nghĩa Ân Quang» của y. Và tôi đã từ chối. Tuy từ chối, tôi vẫn vào thăm TT Thích Thiện Minh trong tù.

TT Thích Thiện Minh bị mang ra xét xử trước toà án Mặt Trận Vùng Ba Chiến Thuật trong ba ngày, 12, 14, 15 tháng 3/1969, và bị lên án 15 năm khổ sai .

Thượng tọa được chính quyền Miền Nam ân xá ngày 30/10/1969, nhờ sự can thiệp của Ân Xá Quốc Tế và phái đoàn Hoa Kỳ trong đó có dân biểu John Conyers.

Và như chúng ta đã biết: năm 1975 sau khi Miền Nam lọt vào tay Việt Cộng, hai nhà sư Trí Quang và Minh Châu được hưởng ơn mưa móc của bọn chó đẻ Việt Cộng cờ đỏ sao vàng, an nhiên tự tại, không thiết đến đạo pháp và dân tộc. **Riêng TT Thích Thiện Minh vẫn một lòng với đạo pháp và dân tộc, vì vậy đã bị Việt Cộng tổng giam, rồi chết trong tù.**

Phải chăng cái chết của Thượng Tọa Thích Thiện Minh đã khẳng định một sự thật? Sự thật đó, là: Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất thời Cộng Hòa Việt Nam không phải là Phật Giáo Ân Quang của nhà sư Trí Quang thời đó, cũng không phải là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam quốc doanh hôm nay của Việt Cộng.

Chuyến đi VN thuyết pháp mới đây (Tết năm Dậu 2005) của vợ chồng tên thiền sư Nhật Hạnh-được nhà nước Việt Cộng cổ vũ và tiếp đón linh đình --đã xác nhận điều đó.

Đồng bào trong và ngoài nước đều biết: Thích Nhất Hạnh đã xin đến bái kiến Hoà Thượng Thích Quảng Độ tất cả bốn lần. Và tất cả bốn lần, Hoà Thượng đã từ chối không tiếp.

Nguyễn Văn Chức

Nguồn: https://groups.google.com/g/70ab/c/LstHUI9oc_E

www.vietnamvanhien.org

